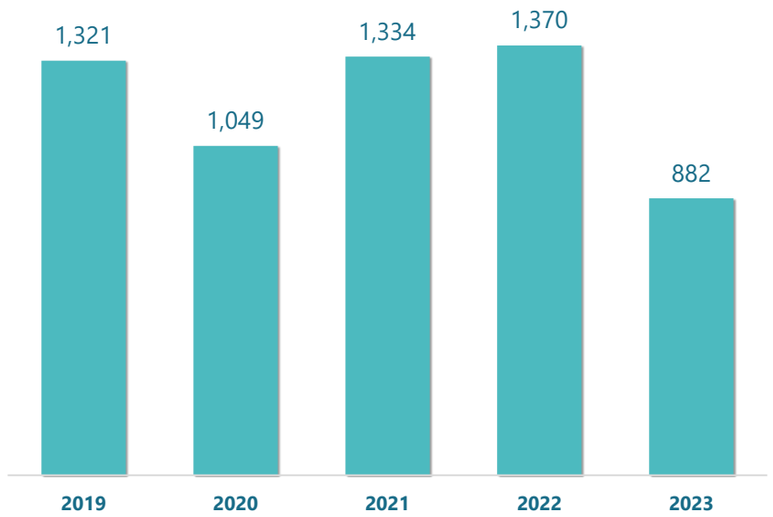
CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

FireAnt

Ngày 29/12/2023	18,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	25.9%	**25.9%**	**11.8%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,281 - 18,187
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	63
Số lượng CPLH (CP)	3,503,164
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,470
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.36)
EPS	
P/E	

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

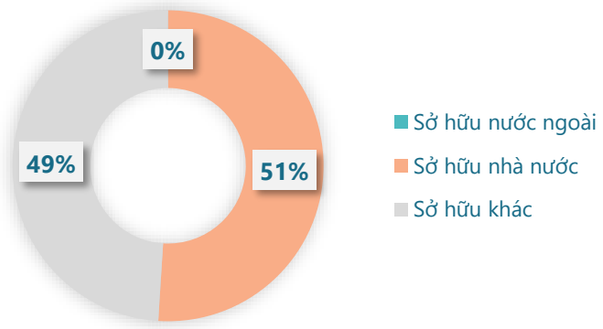
DT thuần
2023
737
tỷ VNĐ
YoY: ▼101| -12.1%

LN trước thuế
2023
3.95
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.41| -37.8%

LN sau thuế
2023
3.09
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.71| -35.6%

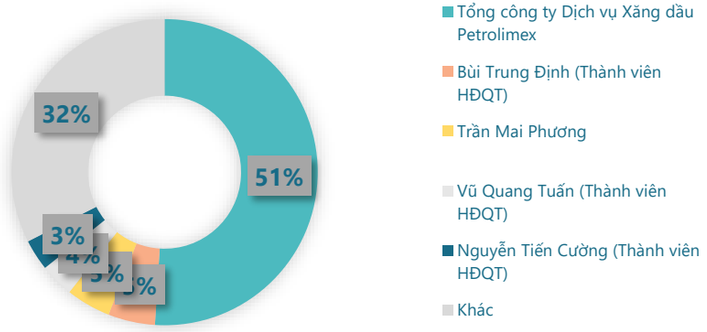
ROE
2023
6.1%
+/- YoY: ▼ 3.2%

Cơ cấu sở hữu



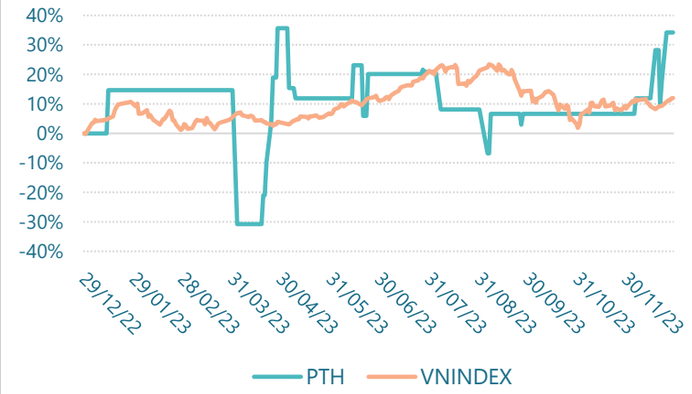
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

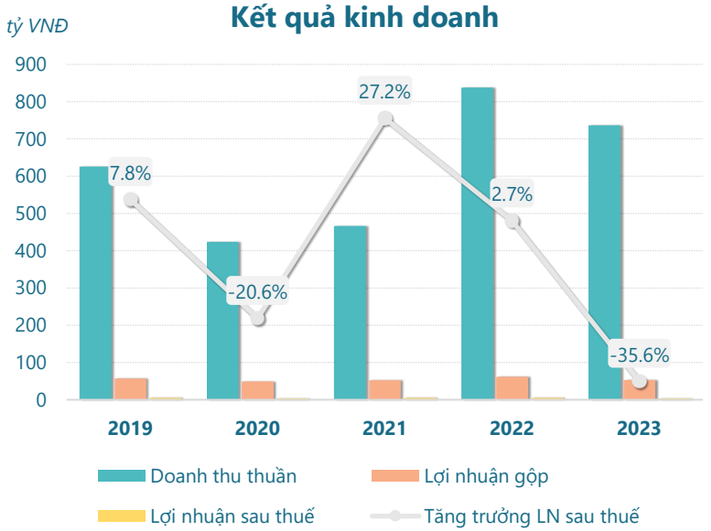
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

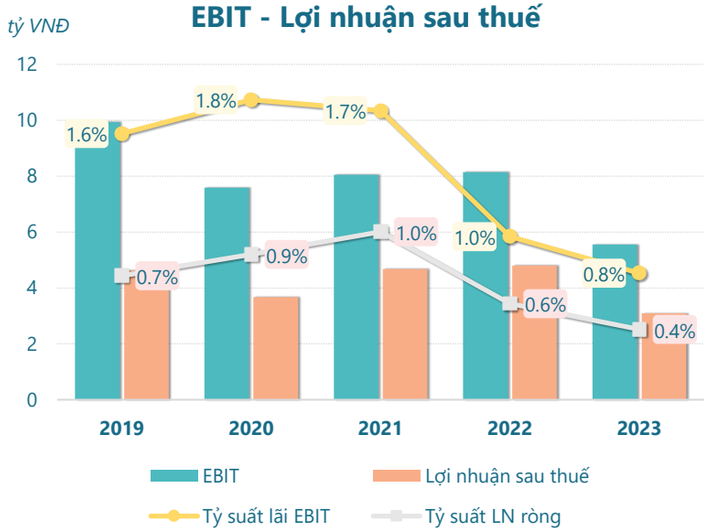
FireAnt

Kết quả kinh doanh



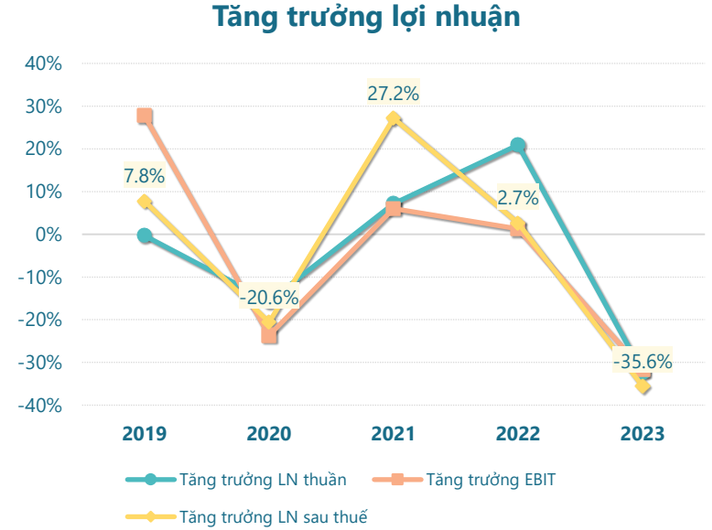
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



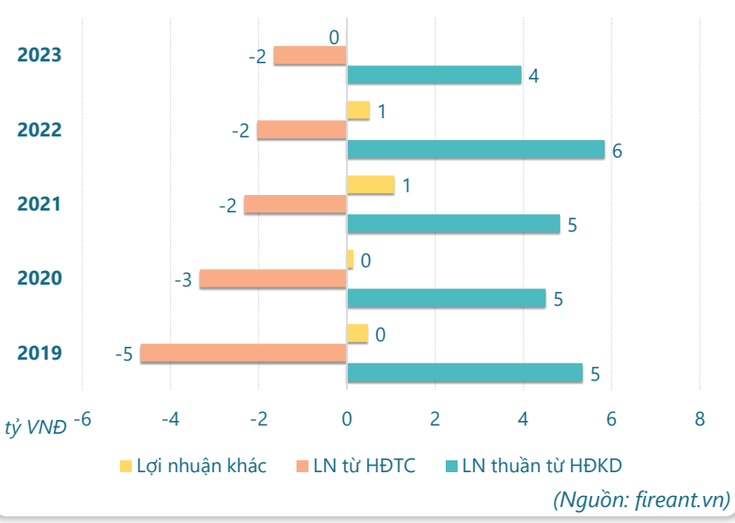
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



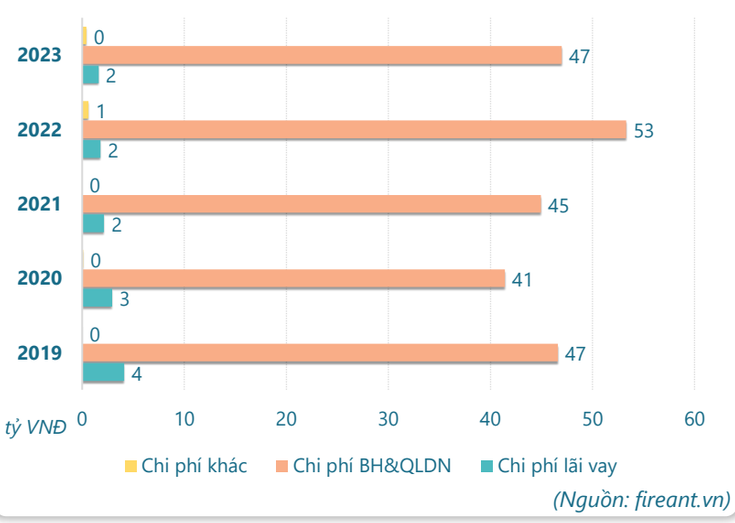
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



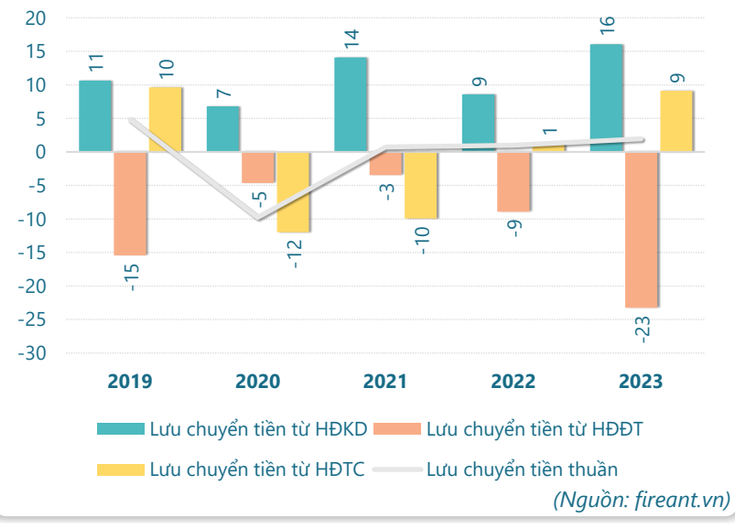
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

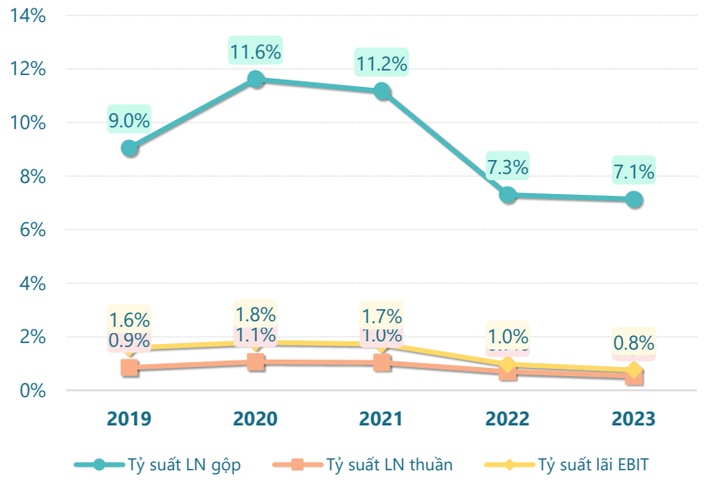


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

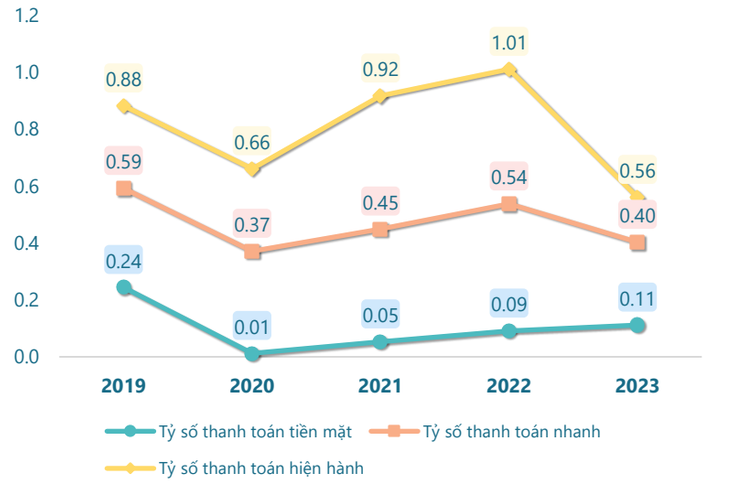
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



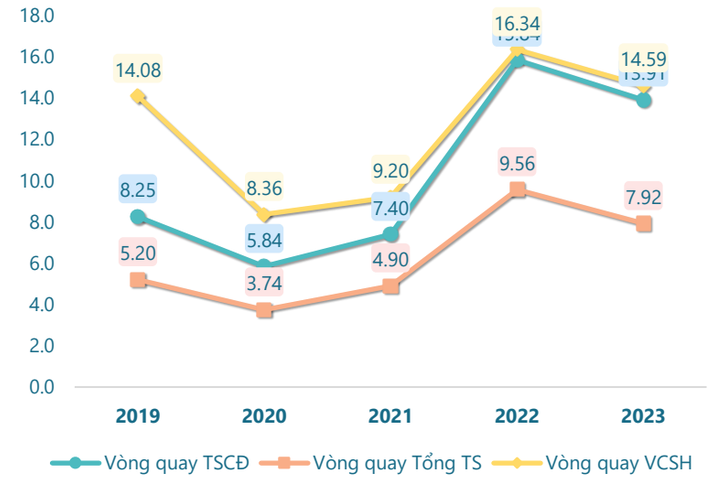
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



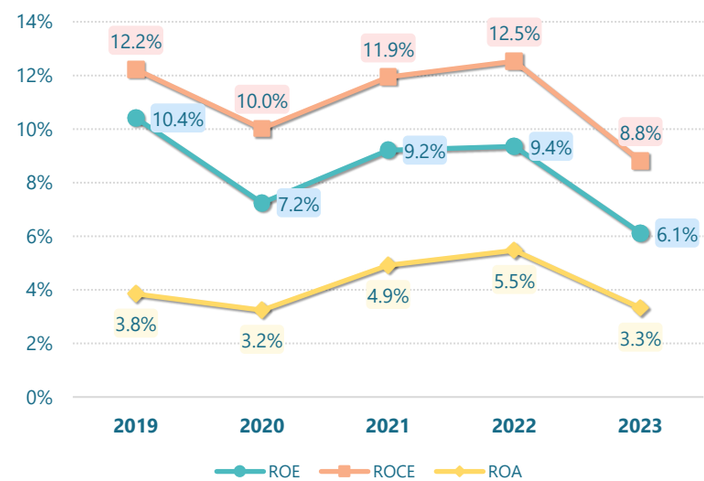
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



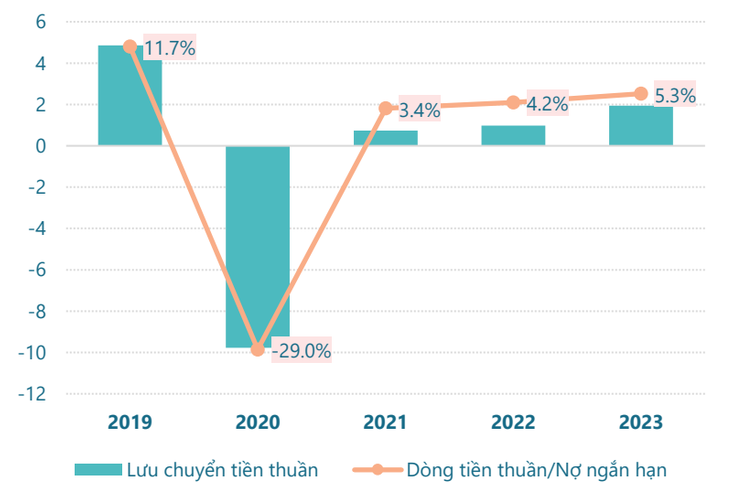
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



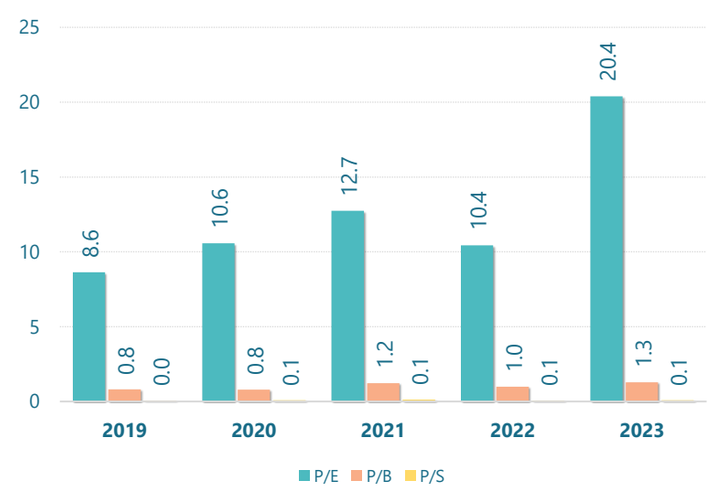
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)